

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

“Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng - hình thức vừa làm vừa học ban hành theo quyết định 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2007 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo”

Căn cứ quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học thay thế quyết định số 3676/QĐ-ĐT ngày 9/12/1994 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế về thi, kiểm tra học phần, xét cấp chứng chỉ đại học đại cương, thi và công nhận tốt nghiệp cho sinh viên hệ đại học, cao đẳng tại chức ở các trường đại học, cao đẳng.

Căn cứ vào đặc điểm và yêu cầu công tác quản lý đào tạo đại học hình thức vừa làm vừa học của nhà trường, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM hướng dẫn việc thực hiện “Quy chế đào tạo đại học hình thức vừa làm vừa học ban hành theo quyết định 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2007 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Quy chế 36)” như sau:

Về nguyên tắc, những nội dung trong quy chế 36 phải tuân thủ thực hiện. Hướng dẫn này nhằm cụ thể hóa, giải thích rõ hơn các vận dụng cụ thể của nhà trường theo Quy chế 36.

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (theo Quy chế 36)

Điều 2: Chương trình giáo dục đại học (theo Quy chế 36)

Điều 3: Học phần và đơn vị học trình.

- Học phần là:
 - + Khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho người học tích lũy trong quá trình học tập.
 - + Có khối lượng từ 2 đến 5 đơn vị học trình (ĐVHT), mỗi ĐVHT là 15 tiết lý thuyết, mỗi tiết học là 45 phút.
- Khóa luận tốt nghiệp (Bảo vệ trước Hội đồng cấp Khoa): Tính 15 ĐVHT = 225 tiết
- Thi tốt nghiệp tính 15 ĐVHT = 225 tiết.

CHƯƠNG II TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 4: Thời gian và kế hoạch đào tạo:

1. Trường Đại học Kinh tế TP.HCM tổ chức đào tạo theo năm học và khóa học, khóa học là thời gian để sinh viên hoàn thành một chương trình đào tạo, cụ thể:

1.1 Khóa đại học tại chức (ĐHTC) hệ Liên thông đại học (LTĐH) dành cho những người đã tốt nghiệp cao đẳng đúng chuyên ngành ở bậc đào tạo đại học, thời gian đào tạo là 1.5 năm.

1.2 Khóa ĐHTC Văn bằng 2 (VB2) dành cho những người đã tốt nghiệp đại học, thời gian đào tạo là 2.0 năm.

1.3 Khóa ĐHTC tốt nghiệp trung cấp (TNTC) dành cho những người đã tốt nghiệp trung cấp khối ngành Kinh tế, Tài chính và Quản trị kinh doanh, thời gian đào tạo là 3.0 năm.

1.4 Khóa ĐHTC chủ yếu tuyển sinh dành cho những người đã tốt nghiệp PTTH, BTVH cấp 3...Thời gian đào tạo là 4.0 năm.

Thời gian đào tạo trên chưa tính thời gian học ngoại ngữ (ngoại ngữ sinh viên tự học).

Như vậy, nếu so với thời gian đào tạo hệ đại học chính quy, tính cả thời gian đào tạo ngoại ngữ thì dài hơn thời gian đào tạo ở hệ chính quy là 0.5 năm cho mỗi loại hình học.

2. Thời gian tối đa để hoàn thành chương trình, bao gồm: Thời gian quy định cho từng khóa đào tạo như trên cộng với thời gian sinh viên được phép tạm ngưng học. Thời gian được phép tạm ngưng học, được tính như sau (Điểm a khoản 4 điều 12, điều 13 Quy chế 36).

- 3 năm đối với các khóa: ĐHTC/LTĐH; ĐHTC/VB2
- 4 năm đối với các khóa: ĐHTC/TNTC; ĐHTC/VB1

Riêng diện chính sách bao gồm: Con liệt sĩ, con thương binh, bản thân là thương binh, bộ đội xuất ngũ, lực lượng công an, lực lượng vũ trang, những người công tác vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, sẽ được cộng thêm 01 năm đối với các khóa học tương ứng so với diện bình thường.

Điều 5: Đánh giá học phần:

Điểm toàn bộ học phần bao gồm điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần:

1. Điểm quá trình:

- Tùy theo đặc điểm của từng học phần mà giảng viên, Bộ môn quy định hình thức đánh giá quá trình. Đánh giá quá trình có thể áp dụng một, hoặc kết hợp nhiều hình thức sau đây:

- + Điểm chuyên cần (đi học đầy đủ);
- + Bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm;
- + Tiểu luận (đối với những học phần mà nhà trường quy định viết tiểu luận);
- + Kiểm tra giữa kỳ;
- + v.v...

- Nhà trường giao quyền quyết định hình thức đánh giá quá trình cho giảng viên và Bộ môn phụ trách giảng dạy học phần;

- Giảng viên phải công bố cho sinh viên biết hình thức đánh giá quá trình ngay từ khi bắt đầu giảng dạy học phần nêu rõ trong đề cương giảng dạy học phần đó;

- Điểm quá trình học tập của sinh viên từng học phần được chấm theo thang điểm 10 (mười), không có điểm lẻ, chiếm tỷ trọng 30% điểm toàn bộ học phần đó (hoặc tỷ trọng khác, theo đề nghị của Khoa, Bộ môn nhưng không quá 50% điểm toàn bộ học phần).

2. Điểm thi kết thúc học phần:

- Điểm đánh giá trong kỳ thi kết thúc học phần gọi là điểm thi kết thúc học phần.

- Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (mười), không có điểm lẻ, chiếm tỷ trọng 70% điểm toàn bộ học phần đó (hoặc tỷ trọng khác, theo đề nghị của Khoa, Bộ môn nhưng không dưới 50% điểm toàn bộ học phần).

3. Điểm toàn bộ học phần:

Bao gồm điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần được tính theo thang điểm 10 (mười), không có điểm lẻ. Phần điểm lẻ được làm tròn phần bằng cách:

- Điểm lẻ từ 0,5 trở lên: tính thành 1,0 điểm;
- Điểm lẻ dưới 0,5 điểm: không tính.

Điều 6: Đề thi kết thúc học phần:

Các học phần khi thi kết thúc học phần phải sử dụng đề thi trong ngân hàng đề thi chung. Trưởng các bộ môn giảng dạy, Trưởng Khoa đào tạo phải chuẩn bị ngân hàng đề thi của mỗi học phần cho từng năm học theo kế hoạch đào tạo của nhà trường. Phòng Quản lý Đào tạo Tại chức

tổ chức thi kết thúc học phần, đề thi do Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng cung cấp theo lịch thi và quy trình ban hành theo quyết định số 265/QĐ-ĐHKT-KT-ĐBCL ngày 08/02/2012.

Điều 7: Điều kiện dự thi kết thúc học phần:

Sinh viên dự thi kết thúc học phần nếu đạt các điều kiện sau:

1. Tham dự ít nhất 75% số tiết lên lớp thực tế quy định cho từng học phần. Nhà trường ủy quyền cho giảng viên trực tiếp giảng dạy xác định những sinh viên bị cấm thi do không lên lớp đủ 75% số tiết quy định ở lần thi thứ nhất (kỳ thi chính). Riêng các lớp học tại các đơn vị liên kết, có sự phối hợp của đơn vị liên kết với giảng viên trong việc theo dõi thời gian thực học của sinh viên;
2. Làm đầy đủ các bài kiểm tra, tiểu luận (đối với những môn được quy định viết tiểu luận).

Điều 8: Hình thức thi, chấm thi kết thúc học phần:

1. Hình thức thi kết thúc các học phần trong chương trình đào tạo là thi theo hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận.
2. Việc chấm thi viết phải do hai giảng viên thực hiện.
3. Điểm thi kết thúc học phần cộng với điểm quá trình sẽ là điểm toàn bộ học phần. Điểm toàn bộ học phần được lưu trữ như sau:
 - Gửi về Phòng Quản lý Đào tạo Tại chức bản chính;
 - Lưu văn phòng Khoa, Bộ môn (một bản);
 - Phòng Quản lý Đào tạo Tại chức photo, gửi về các đơn vị liên kết, cán bộ quản lý để thông báo cho sinh viên và đưa điểm lên Website.

Điều 9: Dự thi kết thúc học phần:

1. Sinh viên có đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần phải dự thi theo đúng lịch quy định đã thông báo.
2. Sinh viên không đủ điều kiện dự thi, hoặc bỏ thi lần 1 mà không có lý do sẽ bị điểm (0).
3. Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần không dự thi mà có lý do coi như chưa thi sẽ được bố trí lần thi tiếp theo (lần 2) nhưng tính điểm lần 1 (kỳ thi chính). Nhà trường quy định điều kiện và thủ tục cho sinh viên hoãn thi lần 1 như sau:
 - Sinh viên phải làm đơn nêu rõ lý do đề nghị hoãn thi và nộp về Phòng Quản lý Đào tạo Tại chức trước hoặc sau ngày thi không quá 10 ngày. Lý do phải đính kèm các minh chứng cụ thể (giấy nghỉ ốm của bệnh viện, lệnh điều động công tác của cơ quan, lý do đặc biệt khác như tang lễ, cưới hỏi,...).

Điều 10: Thi lại, thi trả nợ và bảo lưu học phần đã học:

1. Sinh viên thi lần 1 không đạt hoặc bỏ thi không có lý do, bị cấm thi lần 1, sẽ được dự thi lại tối đa hai lần (theo danh sách lớp, khóa và theo lịch của Phòng Quản lý Đào tạo Tại chức). Trường hợp lớp, khóa đó đã thi xong 3 lần nhưng sinh viên chưa thi xong, phải liên hệ Phòng Quản lý Đào tạo Tại chức để được bố trí thi ghép với một khóa khác.
2. Sinh viên bị cấm thi do vắng mặt trên lớp quá mức quy định cho một học phần phải tự đăng ký theo lớp có môn học đó để học lại mới được dự thi lần 2 theo lịch của Phòng Quản lý Đào tạo Tại chức.
3. Sinh viên đã thi lại hai lần nhưng không đạt, nếu được xét học tiếp vào giai đoạn chuyên ngành, phải đăng ký thi trả nợ học phần, số lần thi trả nợ tối đa là 2 lần. Sau khi thi xong mà vẫn không đạt, sinh viên sẽ bị ngưng học, chuyển xuống khóa sau.
4. Nhà trường miễn học, miễn thi cho những sinh viên đã tốt nghiệp đại học, có học phần đạt kết quả ≥ 5 điểm phù hợp với các học phần trong chương trình đào tạo của Trường với số tiết tương ứng. Thời gian bảo lưu là 5 năm kể từ ngày tốt nghiệp của trường đại học đó đến ngày

nhập học vào Trường Đại học Kinh tế TP.HCM. Yêu cầu sinh viên phải nộp bảng điểm, kèm theo bản sao bằng tốt nghiệp đại học và làm đơn đề nghị miễn thi học phần theo mẫu của Phòng Quản lý Đào tạo Tại chức.

Điều 11: Cách tính điểm trung bình chung học tập và xếp loại kết quả học tập, xếp loại tốt nghiệp:

1. Điểm trung bình chung học tập của khối kiến thức giáo dục đại cương hoặc của khóa học là điểm trung bình chung tất cả các học phần từ đầu khóa đến cuối phần kiến thức giáo dục đại cương hoặc cuối khóa học tính theo công thức:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^N a_i n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình chung khối kiến thức giáo dục đại cương hoặc điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khóa học.

a_i là điểm cao nhất của một trong các lần thi của học phần thứ i

n_i là số đơn vị học trình của học phần thứ i

N là tổng số học phần

2. Điểm trung bình chung học tập là căn cứ để xét cho sinh viên:

- Tiếp tục học;
- Tạm ngừng học;
- Buộc thôi học;
- Xếp loại tốt nghiệp.

3. Xếp loại kết quả học tập, xếp loại bằng tốt nghiệp:

a. Loại đạt	Từ 9 đến 10	Xếp loại Xuất sắc
	Từ 8 đến cận 9	Xếp loại Giỏi
	Từ 7 đến cận 8	Xếp loại Khá
	Từ 6 đến cận 7	Xếp loại Trung bình khá
	Từ 5 đến cận 6	Xếp loại Trung bình
b. Loại không đạt	Từ 4 đến cận 5	Xếp loại Yếu
	Dưới 4	Xếp loại Kém

Nhà trường quy định cuối khóa học: Sinh viên có kết quả học tập từ loại Khá trở lên sẽ được tặng giấy khen và phần thưởng bằng tiền (đối với sinh viên giỏi, xuất sắc), với điều kiện các học phần trong chương trình đào tạo khi thi hết học phần lần thi chính thức (lần 1) không có học phần nào bị điểm dưới 5.

Điều 12: Điều kiện để sinh viên được học tiếp, nghỉ học tạm thời, tạm ngừng học, bị buộc thôi học:

1. Việc xét cho sinh viên được tiếp tục học, nghỉ học tạm thời, tạm ngừng học, buộc thôi học, được quy định như sau:

a. Đối với các khóa: Liên thông đại học, Văn bằng 2, khóa ĐHTC dành cho những người đã tốt nghiệp một trường trung cấp khối kinh tế, vì thời gian đào tạo ngắn, do vậy khi kết thúc khóa học mới xét điều kiện dự thi tốt nghiệp, tạm ngừng học, buộc thôi học.

b. Đối với các khóa ĐHTC văn bằng 1 chủ yếu dành cho những người đã tốt nghiệp PTTH, BTVH cấp 3,... có thời gian đào tạo 4 năm, nhà trường sẽ tổ chức xét học tiếp, tạm ngừng học hay buộc thôi học sau khi kết thúc phần giáo dục đại cương và kết thúc toàn khóa học.

Sinh viên được học tiếp phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp với điều kiện:

- Có điểm trung bình chung của khối kiến thức giáo dục đại cương $\geq 5,0$;
- Có một số học phần bị điểm dưới 5 nhưng không quá 25 ĐVHT.

Những học phần bị nợ này, sang phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, sinh viên phải tiếp tục trả nợ, số lần thi lại là 2 lần. Sau 2 lần thi nếu không đạt yêu cầu (dưới 5 điểm) sẽ phải tạm ngưng học và chuyển khóa xuống khóa sau.

2. Sinh viên bị buộc thôi học:

a. Khóa ĐHTC có thời gian đào tạo là 4 năm, khi kết thúc phần kiến thức giáo dục đại cương, nếu có điểm trung bình chung $< 4,0$ và khi kết thúc toàn khóa học có điểm trung bình chung $< 4,8$.

b. Khóa Liên thông đại học, Văn bằng 2 và khóa ĐHTC dành cho những người đã tốt nghiệp một trường trung học chuyên nghiệp khối ngành kinh tế: Điểm trung bình chung khi kết thúc khóa học $< 4,8$.

c. Bị kỷ luật lần thứ 2 vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ (khoản 2 điều 23 - Quy chế 36).

Những sinh viên có quyết định buộc thôi học, sau khi có quyết định nhà trường sẽ thông báo về cơ quan đang công tác hoặc địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú.

3. Sinh viên không thuộc khoản 1, 2 điều 12 phải tạm ngưng học để có thời gian củng cố kiến thức, cải thiện kết quả học tập.

Thời gian được phép ngưng học cho từng khóa thực hiện theo khoản 2 điều 4 của bản hướng dẫn này, trong thời gian ngưng học, nếu sinh viên có nguyện vọng vào học khóa thích hợp, sinh viên phải làm đơn chuyển khóa và liên hệ với phòng Quản lý Đào tạo Tại chức để làm thủ tục. Những học phần đã học có kết quả ≥ 5 sẽ được bảo lưu vào khóa nhập học mới.

4. Sinh viên được quyền xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

- Được động viên vào lực lượng vũ trang;
- Bị ốm đau, tai nạn (có giấy xác nhận của y tế);
- Được điều động đi công tác dài ngày;
- Vì nhu cầu cá nhân: Sinh viên phải học ít nhất một học kỳ và phải đạt điểm trung bình cộng các học phần tính đến ngày xin bảo lưu từ ≥ 5 điểm.

Sinh viên nghỉ học tạm thời, muốn nhập học lại vào một khóa thích hợp phải còn trong thời hạn tối đa được phép học theo khoản 2 điều 4 của bản hướng dẫn này. Sinh viên liên hệ Phòng Quản lý Đào tạo Tại chức để được làm thủ tục nhập học.

Điều 13: Ưu tiên trong đào tạo: Theo Quy chế 36.

Điều 14: Chuyển trường, chuyển khóa trong nội bộ trường:

1. Chuyển trường đi: Sinh viên đang học các khóa đại học tại chức của Trường có đủ điều kiện, nếu có nguyện vọng chuyển đến hệ đại học tại chức của một trường đại học khác (nếu được trường đó tiếp nhận) sinh viên liên hệ Phòng Quản lý Đào tạo Tại chức để được hướng dẫn.

2. Chuyển trường đến: Sinh viên các trường đại học khác có chuyên ngành đào tạo phù hợp với Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, nếu có nguyện vọng chuyển trường đến, sẽ được Trường Đại học Kinh tế TP.HCM xem xét tiếp nhận.

Các trường hợp chuyển trường đi và đến, sinh viên đều phải có đơn và phải có quyết định của hai trường do Ban Giám Hiệu ký kèm theo hồ sơ gốc của sinh viên.

3. Sinh viên hệ đại học chính quy của trường chuyển xuống hệ đại học tại chức.

Những học phần có số tiết tương ứng với số tiết nằm trong chương trình đào tạo, có kết quả từ ≥ 5 điểm sẽ được bảo lưu kết quả vào một lớp (khóa) thích hợp của Trường Đại học Kinh

tế TP.HCM trong khoảng thời gian 5 năm tính từ ngày có quyết định chuyển trường (đối với sinh viên chuyển trường đến) hoặc có quyết định cho thôi học, ngừng học (đối với sinh viên chuyển từ hệ đại học chính quy của trường xuống hệ đại học tại chức).

4. Các trường hợp không được chuyển trường đi và đến:

- Sinh viên học năm thứ 1 và năm cuối;
- Sinh viên đang chịu mức kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

CHƯƠNG III

THI TỐT NGHIỆP VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 15: Hình thức và nội dung thi tốt nghiệp:

1. Làm khóa luận tốt nghiệp:

Áp dụng cho những sinh viên có điểm trung bình chung toàn khóa từ 7,0 trở lên (Riêng ban cán sự lớp điểm bình quân chung từ 6,5 trở lên), sinh viên phải có đơn đề nghị và được khoa đào tạo đồng ý. Điểm khóa luận tốt nghiệp được chấm trước hội đồng bảo vệ khóa luận cấp khoa tính tương đương 15 ĐVHT. Nếu bảo vệ thành công khóa luận, sinh viên không phải thi tốt nghiệp.

2. Thi tốt nghiệp theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm:

Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm 2 phần: phần kiến thức cơ sở ngành và phần kiến thức chuyên môn tương ứng toàn bộ khoảng 15 ĐVHT. Các khoa đào tạo quy định cụ thể môn thi tốt nghiệp cho các khóa hàng năm.

Điều 16: Điều kiện dự thi tốt nghiệp:

Sinh viên có đủ điều kiện sau đây thì được bảo vệ khóa luận tốt nghiệp hoặc được thi tốt nghiệp:

1. Đến thời điểm bảo vệ hoặc thi tốt nghiệp sinh viên không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập, không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
2. Đã đóng học phí đầy đủ toàn bộ khóa học cho nhà trường;
3. Có chứng chỉ ngoại ngữ có hiệu lực 4 năm tính đến ngày thi tốt nghiệp theo quy định của nhà trường, đối với chuyên ngành Ngoại thương, Du lịch phải có chứng chỉ B, các chuyên ngành khác phải có chứng chỉ A của 1 trong 5 môn ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung. Từ khóa K2010 trở về sau, điều kiện về ngoại ngữ được áp dụng theo quy định số 1467/QĐ-ĐHKT-QLĐTTC ngày 14/7/2010.
4. Về học lực: Tất cả các học phần trong toàn khóa học kể cả điểm chuyên đề tốt nghiệp, sau các lần thi phải có kết quả từ 5 điểm trở lên.

Điều 17: Hội đồng thi và xét tốt nghiệp:

1. Thành phần Hội đồng thi và xét tốt nghiệp bao gồm các thành viên:

- a. Chủ tịch: Hiệu trưởng
- b. Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng phụ trách tại chức;
- c. Thường trực Hội đồng: Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo Tại chức;
- d. Các ủy viên:
 - Các Phó Hiệu trưởng;
 - Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính;
 - Trưởng phòng Tài chính - Kế toán;
 - Trưởng phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng;
 - Trưởng phòng Thanh tra;
 - Phó Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Tại chức;

- Trưởng các khoa đào tạo có khóa thi tốt nghiệp;
 - Thư ký Hội đồng (Phòng Quản lý Đào tạo Tại chức);
2. Nhiệm vụ Hội đồng thi và xét tốt nghiệp:
 - a. Duyệt danh sách sinh viên được bảo vệ khóa luận tốt nghiệp;
 - b. Duyệt danh sách sinh viên đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp;
 - c. Xét công nhận tốt nghiệp.
 3. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng thi và xét điều kiện tốt nghiệp hàng năm vào đầu năm học mới.
 4. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban coi thi tốt nghiệp lần 1, lần 2 và lần 3, thành phần bao gồm:
 - a. Trưởng Ban coi thi là Lãnh đạo Phòng Quản lý ĐTTC (Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng) hoặc Trưởng, Phó các khoa đào tạo;
 - b. Phó Ban coi thi là các trưởng hoặc phó khoa đào tạo hoặc Giám đốc (Hiệu trưởng) các Trung tâm (Trường) liên kết đào tạo;
 - c. Trưởng Thư ký: CBQL của Phòng Quản lý ĐTTC;
 - d. Thư ký viên: một số chuyên viên của Phòng Quản lý ĐTTC hoặc chuyên viên phòng Quản lý đào tạo của đơn vị liên kết (Nếu thi tại các đơn vị liên kết).

Điều 18: Hội đồng thi và xét tốt nghiệp cấp khoa:

Không thành lập do công tác quản lý các khóa học tại chức đã tập trung về Phòng Quản lý Đào tạo Tại chức.

Điều 19: Chấm khóa luận tốt nghiệp và chấm thi tốt nghiệp:

1. Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp cấp khoa do Hiệu trưởng ký quyết định thành lập (thành phần 03 người) do khoa đào tạo đề nghị. Sau khi sinh viên bảo vệ xong, các thành viên hội đồng cho điểm theo phiếu. Điểm đánh giá khóa luận tốt nghiệp là trung bình cộng của các điểm của từng thành viên hội đồng, được làm tròn đến phần nguyên và công bố cho sinh viên vào cuối buổi bảo vệ.
2. Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp theo hình thức tự luận (thi viết). Thời gian thi viết cho mỗi môn thi tốt nghiệp tổng hợp thuộc môn chuyên ngành đào tạo là 180 phút, được tính bằng 15 ĐVHT hoặc có thể thi trắc nghiệm do các Khoa đào tạo quyết định.
3. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban chấm thi tốt nghiệp với thành phần bao gồm:
 - a. Trưởng Ban: Phó Hiệu trưởng phụ trách tại chức;
 - b. Phó Ban: Trưởng phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng;
 - c. Ủy viên thường trực: Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo Tại chức;
 - d. Ủy viên: Một số chuyên viên Phòng Quản lý Đào tạo tại chức;
 - e. Ủy viên: Một số chuyên viên Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng;
 - f. Ủy viên: Một số giảng viên chấm thi thuộc Khoa đào tạo và Trưởng Bộ môn hoặc Trưởng khoa. (Trưởng các khoa đào tạo có môn thi tốt nghiệp lập danh sách giáo viên chấm thi).
4. Việc chấm thi tốt nghiệp được tổ chức chấm tập trung theo kế hoạch của Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng. Điểm khóa luận tốt nghiệp, điểm thi tốt nghiệp được tính vào điểm trung bình chung học tập của sinh viên để xếp loại tốt nghiệp.
5. Những sinh viên có kết quả bảo vệ khóa luận, thi tốt nghiệp dưới 5 điểm được nhà trường tổ chức cho bảo vệ lại, thi lại. Sinh viên phải thỏa điều kiện về thời gian học tối đa tại trường theo quy chế.

Điều 20: Điều kiện xét tốt nghiệp, công nhận tốt nghiệp:

1. Những sinh viên có đủ điều kiện sau đây thì được xét tốt nghiệp:

- a. Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
 - b. Có điểm khóa luận tốt nghiệp hoặc điểm thi tốt nghiệp đạt từ 5 điểm trở lên.
2. Căn cứ đề nghị của hội đồng thi và xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện quy định.

Điều 21: Cấp bằng tốt nghiệp, xếp hạng tốt nghiệp:

1. Sinh viên được công nhận tốt nghiệp sẽ được cấp bằng tốt nghiệp đại học theo quy định hiện hành về quản lý văn bằng của Bộ giáo dục và đào tạo. Bằng tốt nghiệp đại học được cấp theo ngành đào tạo chính. Bảng điểm vừa ghi ngành đào tạo chính, vừa ghi chuyên ngành đào tạo.
2. Xếp hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung học tập của toàn khóa học quy định tại khoản 3 điều 11 của quy chế này. Cụ thể

- a. Điểm để xếp loại tốt nghiệp là điểm của toàn khóa học, bao gồm: điểm các học phần đã học theo chương trình đào tạo và điểm bảo vệ khóa luận tốt nghiệp hoặc điểm chuyên đề tốt nghiệp và điểm thi tốt nghiệp. Điểm trung bình chung để làm căn cứ xếp loại tốt nghiệp theo hạng ghi trên bằng tốt nghiệp bao gồm các loại: Xuất sắc, Giỏi, Khá, Trung bình khá và Trung bình.

- b. Hạng tốt nghiệp của những sinh viên có kết quả học tập toàn khóa loại Xuất sắc và Giỏi sẽ bị giảm đi một mức nếu rơi vào các trường hợp sau:

- b1. Có thời gian học chính thức tại Trường vượt quá thời gian quy định cho chương trình đào tạo;
- b2. Có khối lượng các học phần thi lại vượt quá 5% tổng ĐVHT của toàn khóa;
- b3. Bị kỷ luật trong thời gian học từ mức cảnh cáo trở lên.

3. Xử lý các trường hợp sinh viên chưa hoàn thành khóa luận tốt nghiệp, các môn thi tốt nghiệp nhưng đã hết thời gian được phép học:

Số sinh viên này trong thời hạn 03 năm kể từ ngày kết thúc thời gian tối đa được phép học, được trở về trường trả nợ (thi tốt nghiệp) để có đủ điều kiện xét tốt nghiệp cùng sinh viên các khóa dưới.

4. Sinh viên không tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận về các học phần đã học trong chương trình đào tạo của trường. Những sinh viên này nếu có nhu cầu, được quyền làm đơn xin phép chuyển qua các chương trình đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học ở trình độ thấp hơn (Các trường cao đẳng khối ngành kinh tế).

Điều 22: Chế độ báo cáo và kiểm tra: Theo Quy chế 36.

CHƯƠNG IV XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 23: Xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm các quy định về thi, kiểm tra:

1. Trong khi kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp, bảo vệ khóa luận tốt nghiệp nếu vi phạm quy chế, sinh viên sẽ bị xử lý kỷ luật đối với từng học phần đã vi phạm.

2. Sinh viên thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 1 năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ 1 và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ 2.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều này, mức độ sai phạm và khung xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm được thực hiện theo các quy định của quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy.

CHƯƠNG V

HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Quy chế 36 được áp dụng cho các khóa ĐẠI HỌC TẠI CHỨC khai giảng từ năm học 2007-2008 trở về sau.

2. Các khóa K2006 trở về trước thực hiện theo Quy chế 3676.

Trên đây là toàn bộ nội dung hướng dẫn thực hiện quy chế 36 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, đề nghị các đơn vị có liên quan, sinh viên các khóa ĐẠI HỌC TẠI CHỨC phối hợp thực hiện đúng các nội dung trong hướng dẫn này. Trong quá trình thực hiện có vấn đề gì chưa rõ đề nghị phản ánh về Phòng Quản lý Đào tạo Tại chức để có sự phối hợp thực hiện.

Hướng dẫn này thay thế cho hướng dẫn số 399/ĐHKT-ĐTTC ngày 26/9/2007.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị thuộc trường;
- Sinh viên các khóa;
- Website P.QLĐTTC;
- Lưu: VT, ĐTTC (561).

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

GS.TS. Nguyễn Đông Phong